TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:03/2018/DS-ST
Ngày: 03/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HOÀ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quý Hùng
2. Ông Lê Thanh Văn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa***: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2017/TLST-DS ngày 13/10/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 12/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-DS ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H - sinh năm: 1972

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc C - sinh năm: 1978

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Vũ Thị Kim H (Tên gọi khác: U), sinh năm: 1973

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Phạm Thị Tú T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2017 (được bổ sung ngày 12/10/2017), bản tự khai ngày 08/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Minh H trình

bày: Vào ngày 24/9/2015, ông Nguyễn Khắc C và vợ là bà Phạm Thị Tú T đã vay của vợ chồng ông H 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng). Ông C, bà T hứa đến ngày 24/11/2015 sẽ trả lại tiền cho vợ chồng ông H nhưng đến hạn ông C, bà T vẫn không trả. Vợ chồng H đã nhiều lần yêu cầu ông C, bà T trả nợ nhưng ông C, bà T cố tình trì hoãn kéo dài việc trả nợ. Nay ông H yêu cầu ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T trả cho vợ chồng ông một lần số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi phát sinh.

Trong bản tự khai ngày 08/11/2017, biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2017 và các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 30/01/2018, bị đơn Nguyễn Khắc C trình bày: Vào ngày 24/9/2015, vợ chồng ông C có vay của vợ chồng ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H (tên gọi khác là U) số tiền là 53.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông C chưa trả được nợ cho ông H, bà H. Ông C đồng ý trả đủ cho ông H, bà H 53.000.000 đồng nhưng xin đến tháng 7/2018 sẽ trả hết nợ.

Trong bản tự khai ngày 04/12/2017 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Kim H trình bày: Việc ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T vay tiền của vợ chồng bà đúng như chồng bà là ông Nguyễn Minh H trình bày. Bà H thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Minh H, yêu cầu ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải trả cho vợ chồng bà một lần số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi phát sinh.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tú T trình bày: Vào ngày 24/9/2015, vợ chồng bà T có vay của vợ chồng ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H (tên gọi khác là U) số tiền là 53.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã trả cho ông H, bà H được 14.700.000 đồng nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh đã trả khoản tiền này. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà T chưa trả hết số tiền còn nợ cho ông H, bà H. Bà T đồng ý trả đủ cho ông H, bà H 53.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Nguyễn Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Kim H đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Nguyễn Khắc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tú T không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải trả cho ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H số tiền là 53.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 05/9/2017, ông Nguyễn Minh H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải trả số tiền đã vay, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Khắc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tú T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Khắc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tú T.

[2] Về nội dung: Vào ngày 24/9/2015 vợ chồng ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T có vay vợ chồng ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H 53.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập văn bản và có chữ ký của ông C, bà T. Ngày 24/11/2015 là đến hạn trả nợ nhưng ông C, bà T không trả tiền cho ông H, bà H. Ông C thừa nhận hiện nay còn nợ ông H, bà H 53.000.000 đồng tiền gốc. Bà T cho rằng đã trả cho ông H, bà H được 14.700.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc trả nợ này và ông H, bà H cũng không thừa nhận có việc trả nợ trên nên không có cơ sở để chấp nhận. Ông C, bà T xin kéo dài thời gian trả nợ nhưng yêu cầu này không được ông H, bà H chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H. Vì vậy, cần căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H là 53.000.000 đồng. Ông H, bà H không yêu cầu ông C, bà T trả lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của ông Nguyễn Minh H được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án phí ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải chịu là: 53.000.000 x 5% = 2.650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải trả cho ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H 53.000.000 đồng *(Năm mươi ba triệu đồng)*.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T phải chịu 2.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh H 1.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2012/0009690 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

3. Quy định: Kể từ ngày ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Khắc C và bà Phạm Thị Tú T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Kim H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn Nguyễn Khắc C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tú T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- CC THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm